

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước,
ngân sách phường năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG KHÓA XIX
KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ tài chính
hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài
chính ngân sách Nhà nước 03 năm 2020 – 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND, ngày 22/12/2020 của Hội đồng
nhân dân thị xã về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và bố trí
vốn đầu tư phát triển năm 2021;*

*Sau khi xem xét báo cáo dự toán thu chi ngân sách và Tờ trình số
151/TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường về
việc xin phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 và ý kiến thảo luận của
các đại biểu Hội đồng nhân dân Phường tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi
ngân sách phường năm 2021 cụ thể như sau:

**I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN: 19.048.246.000
đồng.** Trong đó:

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Thu thuế môn bài: | 24.000.000 đồng |
| 2. Thuế VAT: | 640.000.000 đồng |
| 3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: | 200.000.000 đồng |
| 4. Cấp quyền sử dụng đất: | 13.000.000.000 đồng |
| 5. Thuế thu nhập cá nhân, doanh nghiệp: | 70.000.000 đồng |
| 6. Tiền thuê đất: | 350.000.000 đồng |
| 7. Lệ phí trước bạ: | 330.000.000 đồng |

8. Phí và lệ phí:	20.000.000 đồng
9. Thu đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân	100.000.000 đồng
10. Thu khác	65.000.000 đồng
11. Thu trợ cấp cân đối ngân sách:	4.249.246.000 đồng

II. TỔNG THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG: 4.953.846.000 đồng

Trong đó:

1. Thu ngân sách phường được hưởng:	165.000.000 đồng
2. Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ %:	539.600.000 đồng
3. Thu trợ cấp cân đối ngân sách:	4.249.246.000 đồng

III. TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG: 4.953.846.000 đồng

Trong đó:

1. Chi thường xuyên:	4.853.846.000 đồng
2. Dự phòng ngân sách:	100.000.000 đồng

Điều 2. HĐND Phường nhất trí các biện pháp thu, chi ngân sách do UBND phường trình bày, đồng thời nhấn mạnh thêm một số giải pháp sau:

2.1. Tập trung rà soát, khai thác hết các nguồn thu trên địa bàn.

2.2. Điều hành quản lý thu, chi theo đúng các quy định của pháp luật và dự toán được giao; sử dụng dự phòng ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhu cầu đột xuất, cấp bách phát sinh. Thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý điều hành chi thường xuyên.

2.3. Căn cứ vào khả năng thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, sắp xếp và điều hành các nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối ngân sách, trường hợp hụt thu ngân sách cần rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện đối với các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết và cấp bách.

2.4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp thu hút đầu tư, tạo mọi điều kiện và tăng cường giám sát nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Tích cực huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân, sự đóng góp của nhân dân và các nguồn tài trợ khác cùng nguồn vốn ngân sách để xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị.

2.5. Tập trung huy động nguồn thu để chi đầu tư theo Luật đầu tư công và xử lý nợ đọng trong xây dựng cơ bản; thực hiện tốt Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 12/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về tăng cường, đẩy mạnh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ triển khai và hiệu quả của các dự án đầu tư; gắn với việc thực hiện chống tham ô, tham

những, lãng phí; quản lý và chấp hành các chế độ chính sách tài chính, quy trình huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

Điều 3. Giao UBND Phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

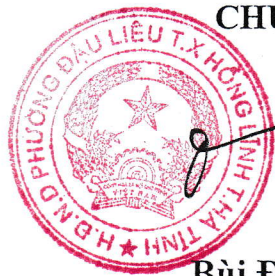
Trong quá trình quản lý điều hành ngân sách và thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nếu có biến động, giao UBND phường thống nhất với thường trực HĐND phường để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời và báo cáo HĐND phường vào kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND, các ban HĐND phường, đại biểu HĐND phường có trách nhiệm giám sát dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2021 có hiệu quả nhất.

Nghị quyết này được HĐND phường Đậu Liêu khóa XIX thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại kỳ họp thứ 13./.

Nơi nhận:

- Thường trực: HĐND, UBND thị xã;
- TT Đảng ủy, TT HĐND, TT UBNDTTQ, các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Các vị Đại biểu HĐND phường;
- Lưu hồ sơ kỳ họp;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Bùi Đức Song



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐẠ LÔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân phường khóa XIX, kỳ họp thứ 13)

TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG: 4.953.846.000 đồng. Trong đó:

Đơn vị tính: đồng

I	CHI THƯỜNG XUYÊN	4.853.846.000
1	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.502.346.000
1.1	Quỹ lương	3.048.846.000
1.2	Chi hoạt động thường xuyên quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.453.500.000
1.2.1	Chi hội họp, tổng kết	10.000.000
1.2.2	Chi hoạt động HĐND	100.000.000
1.2.3	Chi tiếp khách, hoạt động khác	10.000.000
1.2.4	Chi bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp	200.000.000
1.2.5	Chi các ngày lễ, tết (27/7; 27/2...)	10.000.000
1.2.6	Chi hoạt động Đảng	60.000.000
1.2.7	Chi hoạt động Mặt trận tổ quốc	77.000.000
1.2.8	Chi hoạt động Đoàn Thanh niên	20.000.000
1.2.9	Chi hoạt động hội LHPN	40.000.000
1.2.10	Chi hoạt động hội CCB	14.000.000
1.2.11	Chi hoạt động hội Nông dân	13.000.000
1.2.12	Chi hoạt động Công đoàn phường	20.000.000
1.2.13	Chi tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm mới tài sản	40.000.000
1.2.14	Chi hoạt động Dân số, Gia đình, Trẻ em	13.500.000
1.2.15	Chi mua Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, photo	40.000.000
1.2.16	Chi hoạt động thú y	15.000.000
1.2.17	Chi tiền báo, tiền điện, Internet, nước máy	50.000.000
1.2.18	Chi nộp tiền BHXH, BHYT, KPCĐ	550.000.000
1.2.19	Chi hoạt động Tư pháp - Hộ tịch	18.000.000

1.2.20	Chi hoạt động địa chính - Xây dựng	30.000.000
1.2.21	Kinh phí cải cách hành chính	30.000.000
1.2.22	Kinh phí chuyển đổi ISO 9001:2015	5.000.000
1.2.23	Chi hoạt động văn phòng	35.000.000
1.2.24	Chi hoạt động các hội xã hội	53.000.000
-	<i>Hội chữ thập đỏ, nhân chất độc gia cam</i>	5.000.000
-	<i>Hội cựu giáo chức</i>	3.000.000
-	<i>Hội khuyến học</i>	10.000.000
-	<i>Hội cựu TNXP</i>	10.000.000
-	<i>Hội NCT</i>	20.000.000
-	<i>Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới</i>	5.000.000
2	Chi dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	190.000.000
2.1	<i>Chi dân quân tự vệ</i>	<i>160.000.000</i>
2.2	<i>Chi An ninh trật tự</i>	<i>30.000.000</i>
3	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	70.000.000
4	Chi hoạt động kinh tế	5.000.000
5	Chi hoạt động giáo dục	15.000.000
6	Chi hoạt động y tế	5.000.000
7	Chi công tác xã hội	56.500.000
8	Chi khác	5.000.000
III	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	100.000.000